**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN KIỂM TRA HK2 MÔN SINH HỌC 11A**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Điểm** |
| Sinh trưởng và phát triển ở thực vật | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm sinh trưởng thực vật, sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp.  - Nêu được khái niệm mô phân sinh, liệt kê được các loại mô phân sinh.  - Nhận biết được vị trí của mô phân sinh đỉnh, mô phân sinh bên.  - Liệt kê được các nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng của thực vật.  - Tái hiện được khái niệm hoocmôn thực vật.  - Liệt kê được các loại hoocmôn kích thích và các loại hoocmôn ức chế sinh trưởng ở thực vật.  - Nêu được điểm chung của hoocmôn thực vật.  - Nhận biết được vai trò của từng loại hoocmôn.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được chức năng của mô phân sinh. Phân biệt các loại mô phân sinh.  - Xác định được nhóm thực vật có sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp.  - Phân biệt được sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp.  **Vận dụng:**  **-** Xác định tuổi của cây dựa vào vòng gỗ.  - Vận dụng kiến thức giải thích một số hiện tượng thực tế | **2,0 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| Sinh trưởng và phát triển ở động vật | **Thông hiểu:**  Phân tích được tác động của các nhân tố lên sự sinh trưởng, phát triển ở động vật.  **Vận dụng:**  Giải thích được một số hiện tượng do ảnh hưởng của nhân tố thức ăn, nhiệt độ, ánh sáng đến sinh trưởng và phát triển ở người và động vật.  **Vận dụng cao:**  - Đề xuất biện pháp khắc phục những ảnh hưởng của ngoại cảnh đến sự sinh trưởng, phát triển ở động vật, cải thiện chất lượng dân số  - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn hay giải thích một số hiện tượng phức tạp trong thực tế | **0,5 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| Sinh sản ở thực vật | **Nhận biết:**  - Tái hiện được khái niệm chung về sinh sản, sinh sản vô tính ở thực vật.  - Liệt kê được các hình thức sinh sản ở thực vật.  - Liệt kê được các hình thức và đại diện của sinh sản vô tính.  - Liệt kê được các kiểu nhân giống vô tính  - Nêu vai trò của sinh sản vô tính của thực vật.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các kiểu sinh sản vô tính ở thực vật trong tự nhiên.  - Trình bày những ưu điểm của phương pháp nhân giống vô tính.  **Vận dụng:**  - Giải thích được ưu điểm và nhược điểm của phương pháp nhân giống vô tính so với cây trồng từ hạt.  - Giải thích được một số kĩ thuật thực hiện trong nhân giống vô tính.  - Làm rõ đượcưu điểm của phương pháp nhân giống vô tính so với cây trồng từ hạt. | **1,0 đ**  **1,0 đ**  **0,5 đ** |
| Sinh sản ở động vật | **Nhận biết:**  - Liệt kê các hình thức sinh sản ở động vật.  - Liệt kê các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Nêu được vai trò của sinh sản vô tính ở động vật.  - Nêu được khái niệm, vai trò và ý nghĩa về sinh sản hữu tính ở động vât.  - Liệt kê các hình thức thụ tinh ở động vật. Nêu được khái niệm của thụ tinh ngoài và thụ tinh trong.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các kiểu sinh sản vô tính ở động vật.  - Trình bày được các hình thức sinh sản vô tính ở các loài động vật.  - Trình bày được cơ sở khoa học của nuôi cấy mô và nhân bản vô tính.  - Phân biệt được sinh sản vô tính và tái sinh các bộ phận của cơ thể.  - Mô tả được hình thức sinh sản hữu tính ở động vật  - Phân biệt được các hình thức thụ tinh ở động vật. Trình bày được ưu điểm của thụ tinh trong  - Phân biệt được đẻ trứng và đẻ con. Trình bày được ưu điểm của mang thai sinh con ở thú.  **Vận dụng**  - So sánh ưu nhược điểm của các hình thức sinh sản vô tính.  - Giải thích về sinh sản vô tính ở động vật bậc cao.  - Giải thích được chiều hướng tiến hóa trong sinh sản hữu tính ở động vật.  **Vận dụng cao:**  Vận dụng kiến thức vào thực tiễn hay giải thích một số hiện tượng phức tạp trong thực tế | **1,0 đ**  **1,0 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN KIỂM TRA HK2 MÔN SINH HỌC 11 D**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **kiến thức** | **Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra** | **Điểm** |
| Sinh trưởng và phát triển ở thực vật | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm sinh trưởng thực vật, sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp.  - Nêu được khái niệm mô phân sinh, liệt kê được các loại mô phân sinh.  - Nhận biết được vị trí của mô phân sinh đỉnh, mô phân sinh bên.  - Liệt kê được các nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng của thực vật.  - Tái hiện được khái niệm hoocmôn thực vật.  - Liệt kê được các loại hoocmôn kích thích và các loại hoocmôn ức chế sinh trưởng ở thực vật.  - Nêu được điểm chung của hoocmôn thực vật.  - Nhận biết được vai trò của từng loại hoocmôn.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được chức năng của mô phân sinh. Phân biệt các loại mô phân sinh.  - Xác định được nhóm thực vật có sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp.  - Phân biệt được sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp.  - **Vận dụng:**  **-** Xác định tuổi của cây dựa vào vòng gỗ.  - Vận dụng kiến thức giải thích một số hiện tượng thực tế | **2,0 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| Sinh trưởng và phát triển ở động vật | **Nhận biết:**  - Liệt kê được các nhân tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển ở động vật.  - Nêu được các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật.  **Thông hiểu:**  Phân tích được tác động của các nhân tố lên sự sinh trưởng, phát triển ở động vật.  **Vận dụng:**  Giải thích được một số hiện tượng do ảnh hưởng của nhân tố thức ăn, nhiệt độ, ánh sáng đến sinh trưởng và phát triển ở người và động vật.  **Vận dụng cao:**  - Đề xuất biện pháp khắc phục những ảnh hưởng của ngoại cảnh đến sự sinh trưởng, phát triển ở động vật, cải thiện chất lượng dân số  - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn hay giải thích một số hiện tượng phức tạp trong thực tế | **0,5 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| Sinh sản ở thực vật | **Nhận biết:**  - Tái hiện được khái niệm chung về sinh sản, sinh sản vô tính ở thực vật.  - Liệt kê được các hình thức sinh sản ở thực vật.  - Liệt kê được các hình thức và đại diện của sinh sản vô tính.  - Liệt kê được các kiểu nhân giống vô tính  - Nêu vai trò của sinh sản vô tính của thực vật.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được các kiểu sinh sản vô tính ở thực vật trong tự nhiên.  - Trình bày những ưu điểm của phương pháp nhân giống vô tính.  **Vận dụng:**  - Giải thích được ưu điểm và nhược điểm của phương pháp nhân giống vô tính so với cây trồng từ hạt.  - Giải thích được một số kĩ thuật thực hiện trong nhân giống vô tính.  - Làm rõ đượcưu điểm của phương pháp nhân giống vô tính so với cây trồng từ hạt. | **1,0 đ**  **1,0 đ**  **0,5 đ** |
| Sinh sản hữu tính ở thực vật | **Nhận biết:**  - Phát biểu được khái niệm và liệt kê được các đặc trưng của sinh sản hũu tính ở thực vật.  - Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn và túi phôi ở thực vật.  - Nêu khái niệm thụ phấn và thụ tinh ở thực vật  - Nêu được ưu điểm của sinh sản hữu tính  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vì sao khi quả chín thường có màu sắc đẹp và hương vị hấp dẫn.  - Phân biệt thụ phấn và thụ tinh , tự thụ phấn và thụ phấn chéo.  - Phân biệt hai loại hạt: Hạt có nội nhũ và hạt không có nội nhũ.  - Xác định nguồn gốc tạo thành phôi, hạt, nội nhũ, quả.  - Giải thích quá trình thụ tinh kép.  **Vận dụng:**  - Giải thích được ưu điểm của sinh sản hữu tính  - Giải thích được cơ sở để tạo quả không hạt.  - Vận dụng kiến thức giải thích một số hiện tượng thực tế  **Vận dụng cao:**  - Đề xuất phương án tạo quả không hạt  - Vận dụng kiến thức đánh giá, giải thích một số hiện tượng thực tế | **1,0 đ**  **1,0 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |